**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ 10: BÉ LÊN MẪU GIÁO**

**NHÓM/LỚP: LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 12/05/2025 đến ngày 16/05/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 16

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** | |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | |
| ***Phát triên vận động*** | | | | |
| - **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi (\*)  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. | |
| - **MT 2**: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân (\*) | | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng bụng, lườn.  + Thể dục sáng: Tập với gậy | |
| **- MT 9:** Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động tung. | | + Tung - bắt bóng cùng cô  + Tung bóng qua dây  + Tung bóng bằng 2 tay | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Tung - bắt bóng cùng cô  + Tung bóng qua dây  + Tung bóng bằng 2 tay - Trò chơi vận động: Con bọ dừa, Dung dăng dung dẻ, mang bóng về nhà. | |
| - **MT 11**: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6 - 8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách | - Trẻ biết ghép hình, xếp chồng, cầm bút tô màu, vẽ, lật mở trang sách.  - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Xếp lớp học của bé. | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | |
| **- MT 14:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. | | - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Hoạt động vệ sinh ăn, ngủ:Trẻ có ý thức trong việc tự đi vệ sinh vào đúng nơi quy định. | |
| **- MT 19:** Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn…) khi được nhắc nhở. | | - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn… khi được nhắc nhở. | - Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn… khi được nhắc nhở. | |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | |
| ***Nhận biết*** | | | | |
| **- MT 24:** Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. | | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.  - Tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Trò chuyện về lớp mẫu giáo của bé | |
| **- MT 29:** Trẻ xác định được số lượng, vị trí trong không gian. | | - Xác định được vị trí trên dưới so với bản thân trẻ. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết phía trên, phía dưới so với bản thân | |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | |
| ***Nghe*** | | | | |
| **- MT 33:** Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | | | - Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát về trường lớp mẫu giáo, các hoạt động trong lớp, ngày tết thiếu nhi. |
| - **MT 34**: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Truyện: Mèo con tròn 3 tuổi |
| ***Nói*** | | | | |
| - **MT 36**: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Chào lớp học  + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. | |
| **- MT 37:** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | | - Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô về các hoạt động diễn ra trong lớp học hàng ngày. | |
| **- MT 39:** Trẻ sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. | | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộctrong giao tiếp. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết các hoạt động diễn ra hàng ngày trong nhóm lớp, trẻ nói được tên các hoạt động. | |
| ***Làm quen với sách*** | | | | |
| **- MT 41:** Trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài. | | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết nói các câu thể hiện mong muốn của bản thân như: Con muốn uống nước, con thích chơi cùng bạn, con thích chơi xếp hình. | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. | | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết, lật mở sách, xem tranh gọi tên con vật. | |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | |
| **- MT 45:** Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). | | - Nhận biết tên, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài bản thân (khuôn mặt, tay, chân) | - Trẻ biết giới thiệu về bản thân: Tên gọi, bao nhiêu tuổi, học lớp mấy tuổi. | |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | | | |
| **- MT 51:** Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…). Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | | - Tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…).  - Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.khi tham gia hoạt động vui chơi ở các khu vực chơi. | |
| **- MT 50:** Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | | - Giao tiếp với mọi người xung quanh.  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ kỹ năng biết chia sẻ, giúp đỡ bạn | |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | | | |
| - **MT 54**: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo  + Vận động theo nhạc: Cháu đi mẫu giáo, tay bé ngoan  + Trò chơi âm nhạc:  + Nghe hát: Nu na nu nống, tập đếm. | |
| **- MT 55:** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Tô màu chùm bóng bay  + Tô màu cái bút | |
| **- MT 56:** Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi. | | - Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa… giơ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ hát, múa các bài hát trong chủ đề. | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 33 THÁNG 5**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé lên mẫu giáo**

**Chủ đề nhánh 1: Lớp mẫu giáo của bé**

**Thời gian: Từ ngày 12/05/2025 đến ngày 16/05/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Trò chuyện, xem tranh ảnh về lớp mẫu giáo 3 tuổi, các hoạt động của lớp mẫu giáo 3 tuổi.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với gậy.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăngcường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Tung - bắt bóng cùng cô  - Trò chơi vận động: Con bọ dừa. | **\* Nhận biết:**  - Trò chuyện về lớp mẫu giáo 3 tuổi | **\*Làm quen với văn học** - Thơ: **Chào lớp mới** | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Tập đếm  - Vận động bài hát: Tay bé ngoan | **\* Tạo hình:**  **-** Tô màu cái bút | |
| - Tung - bắt bóng cùng cô  - Con bọ dừa. | - Lớp mẫu giáo, cô giáo, bàn ghế. | - Cô giáo, bàn ghế, sáng tinh. | - Các bạn, năm ngón tay. Tay bé ngoan | - Cái bút, màu vàng. | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán đồ dùng học tập, chơi cô giáo và bé.  - Chơi với búp bê, mặc quần áo cho búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp lớp học của bé, xếp đường đến trường, xếp trường mầm non.  - Xem tranh ảnh, làm sách, tranh về các hoạt động của về lớp học.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu cái bút, tô màu lớp học, tô màu con đường đến lớp.  - Hát, vận động các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, lăn bóng vào cửa, chuyền bóng. | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Nấu ăn, cửa hàng, bán hàng, tiền, búp bê, xếp đường đi, lớp học, tô màu, đồ dùng học tập, con bọ dừa, lăn bóng, xâu vòng màu đỏ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Mua hàng, bán hàng, đồ dùng học tập, búp bê, quần áo, mũ, trả tiền, cảm ơn. | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát lớp mẫu giáo 3 tuổi.  - Quan sát vườn hoa, quan sát đu quay, cầu trượt.  **2. Trò chơi vận động**:  - Dung dăng dung dẻ, ai nhanh hơn, nhảy theo tiết tấu.  **3. Chơi tự do**:  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, xếp hình, chơi với nước. | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, sân trường, mặt trời, mây, nắng, nóng, gió, thời tiết, hoa giấy, màu đỏ, đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, bong bóng xà phòng, bóng tròn to, dung dăng dung dẻ, xếp hình, vẽ phấn. | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Cháu đi mẫu giáo”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | |
| - Ôn: Tung - bắt bóng cùng cô | - Ôn: Trò chuyện về lớp mẫu giáo của bé | - Ôn thơ: **Chào lớp mới** | - Ôn nghe hát: Tập đếm | - Ôn: Tô màu cái bút | |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Tung bóng qua dây, con bọ dừa,vạch đích.  - Thứ ba: Lớp mẫu giáo, các bạn, bàn ghế.  - Thứ tư: **Chào lớp mới, cô giáo, các bạn, sáng tinh.**  - Thứ năm: Tập đếm, tay ngoan, các bạn, lớp học.  - Thứ sáu: Cái bút màu, màu vàng, hộp màu. | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Nêu gương cuối ngày.  + Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  + Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  + Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  - Nêu gương cuối tuần.  + Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  + Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất, hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết tung và bắt bóng, trẻ biết tên các thành viên trong gia đình, biết nghe cô kể truyện và nhớ tên các nhân vật trong truyện, chú ý lắng nghe cô hát và hát cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết xếp ngôi nhà theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 34 THÁNG 5**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé lên mẫu giáo**

**Chủ đề nhánh 2: Các hoạt động của bé trong nhóm lớp**

**Thời gian: Từ ngày 19/05/2025 đến ngày 23/05/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Trò chuyện với trẻ về lớp học, các hoạt động của bé trong nhóm lớp.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với gậy.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăngcường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Tung bóng qua dây  - Trò chơi vận động: Con bọ dừa. | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết phía trên, phía dưới so với bản thân | **\*Làm quen với văn học**  - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. | **\* Âm nhạc:**  - Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo  - Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu hóa đá | **\*Hoạt động với đồ vật:**  - Xếp lớp học của bé | |
| - Tung bóng qua dây  - Con bọ dừa. | - Phía trên  - Phía dưới | - Dung dăng dung dẻ, đi chơi, đi học. | - Mẫu giáo  - Nhà máy  - Cấy cày | - Lớp học  - Màu xanh | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán đồ dùng học tập.  - Chơi với búp bê, mặc quần áo cho búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp lớp học của bé, chơi với hột hạt, xâu vòng.  - Xem tranh ảnh, làm sách, tranh về các hoạt động của về lớp học.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu cái bút, quyển sách, dán đồ dùng học tập.  - Hát, vận động các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, lăn bóng vào cửa, con bọ dừa. | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Nấu ăn, cửa hàng, bán hàng, tiền, búp bê, xếp đường đi, lớp học, tô màu, đồ dùng học tập, con bọ dừa, lăn bóng, xâu vòng màu đỏ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Mua hàng, bán hàng, đồ dùng học tập, búp bê, quần áo, mũ, trả tiền, cảm ơn. | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát một số hoạt động của bé, các cô trong nhóm, lớp.  - Quan sát lớp mẫu giáo của bé.  **2. Trò chơi vận động**:  - Bong bóng xà phòng, vũ điệu hóa đá, phi ngựa.  **3. Chơi tự do**:  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, xếp hình, chơi với nước. | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, sân trường, mặt trời, mây, nắng, nóng, gió, thời tiết, hoa giấy, màu đỏ,đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, Bong bóng xà phòng, Bóng tròn to, dung dăng dung dẻ, xếp hình, vẽ phấn. | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Bóng tròn to”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | |
| - Ôn: Tung bóng qua dây | - Ôn: Nhận biết phía trên, phía dưới so với bản thân | - Ôn: Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. | - Ôn: Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo | | - Ôn: Xếp lớp học của bé |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Tung bóng qua dây, con bọ dừa,vạch đích.  - Thứ ba: Phía trên, phía dưới.  - Thứ tư: Nhà trời, đi học, bới bếp, thổi xôi.  - Thứ năm: Mẫu giáo, nhà máy, cấy cày.  - Thứ sáu: Lớp học, màu xanh. | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Nêu gương cuối ngày.  + Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  + Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  + Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  - Nêu gương cuối tuần.  + Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  + Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất, hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ + Hoạt động chơi tập có chủ định: Đa số trẻ biết thực hiện tung bóng qua dây bằng 2 tay, trẻ biết xác định vị trí trong không gian phía trước và phía sau của bản thân mình và bạn, trẻ đọc đúng lời bài đồng dao, hiểu nội dung bài đồng dao, trẻ có thẻ hát thuộc bài hát, trẻ có thể xếp các khối hình theo ý thích.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

**+** Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 35 THÁNG 5**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé lên mẫu giáo**

**Chủ đề nhánh 3: Ngày tết thiếu nhi**

**Thời gian: Từ ngày 26/05/2025 đến ngày 30/05/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày tết thiếu nhi, các hoạt động trong ngày tết thiếu nhi.  **-** Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi trong các góc, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với gậy  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Tung bóng bằng 2 tay.  - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ kỹ năng biết chia sẻ, giúp đỡ bạn. | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Mèo con tròn ba tuổi. | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhạc: Cháu đi mẫu giáo  - Nghe hát: Nu na nu nống | | | **\* Tạo hình:**  - Tô màu chùm bóng bay | |
| - Tung bóng bằng 2 tay, dung dăng dung dẻ | - Chia sẻ  - Giúp đỡ | - Mèo con, tròn ba tuổi | | - Cháu đi mẫu giáo  - Không khóc nhè | | | - Bóng bay, màu xanh, màu đỏ, màu vàng | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Gia đình, lớp học, cửa hàng tạp hoá.  - Chơi với búp bê,mặc quần áo cho búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xem tranh, làm sách tranh về các hoạt động trong trong ngày tết thiếu nhi.  - Chơi với đất nặn, xâu vòng hoa tặng bạn.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu bóng bay, dán trang trí hộp quà.  - Nghe nhạc, hát, múa các bài hát, bài thơ, ca dao có trong chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Bong bóng xà phòng, dung dăng dung dẻ, chuyền bóng qua đầu. | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, lớp học, cửa hàng, tết thiếu nhi, búp bê, bóng bay, hộp quà, bong bóng xà phòng, dung dăng dung dẻ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bố mẹ, con, cô giáo, chào cô, mua hàng, bán hàng, trang phục, búp bê, quần áo, mũ, bao nhiêu tiền, trả tiền, cảm ơn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo lắng nghe các âm thanh khác nhau ngoài sân chơi  - Quan sát đồ chơi ngoài trời, quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động:**  - Trời nắng trời mưa, bóng tròn to, ai nhanh nhất.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, vẽ phấn, xếp hình, chơi với bóng. | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, trời nắng, trời mưa, cầu trượt, bập bênh, hoa giấy, màu đỏ, trời nắng trời mưa, bong bóng xà phòng, bóng tròn to, vẽ phấn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Một đoàn tàu”  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | |
| - Ôn: Tung bóng bằng 2 tay | - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng biết chia sẻ, giúp đỡ bạn | | - Ôn: Truyện: Mèo con tròn ba tuổi. | | - Ôn: Vận động theo nhạc: Cháu đi mẫu giáo | | | - Ôn: Tô màu chùm bóng bay |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng vào các góc. | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Tung bóng bằng 2 tay, dung dăng dung dẻ  - Thứ ba: Chia sẻ với bạn, giúp đỡ bạn.  - Thứ tư: Mèo con, tròn ba tuổi  - Thứ năm: Cháu đi mẫu giáo, không khóc nhè.  - Thứ sáu: Bóng bay, màu xanh, màu đỏ, màu vàng | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày.  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất, hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Hoạt động chơi tập có chủ định: Đa số trẻ biết tung bóng bằng 2 tay, trẻ biết chào hỏi lễ phép, trẻ nhớ được nhân vật và nội dung câu truyện, trẻ thích vận động và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu, chọn màu theo để tô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Bé lên mẫu giáo Tháng 5**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu cho bức tranh, xếp hình, xâu vòng theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Lan Phương** |